

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 46

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai Tổng Công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng - Nông nghiệp và Thủy lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Tổng Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 02 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 66.742.798
- Fax : 024 38.615.706

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Tam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thu Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuần	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Phạm Bảo Long	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023
Ông Lê Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thu Hoài	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thu Huyền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2023
Bà Trần Thu Thủy	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Lê Văn An

Ngày 01 tháng 8 năm 2023

Số: 2.0489/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 01 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc

Người được uỷ quyền

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		636.933.236.551	648.325.159.861
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.812.095.189	4.763.962.972
1. Tiền	111		8.812.095.189	4.763.962.972
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		341.750.095.363	342.182.633.774
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	190.093.745.097	174.572.315.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	52.230.585.871	63.407.755.170
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	95.072.987.833	96.310.777.228
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	85.935.812.292	78.023.544.084
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(81.927.160.930)	(70.475.883.357)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		344.125.200	344.125.200
IV. Hàng tồn kho	140		228.048.025.180	243.541.162.528
1. Hàng tồn kho	141	V.8	228.048.025.180	243.541.162.528
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		58.323.020.819	57.837.400.587
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.967.356.679	1.815.472.334
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		56.348.982.322	56.015.246.435
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	6.681.818	6.681.818
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.615.560.414.664	1.573.025.582.371
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.615.439.187	4.615.439.187
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.615.439.187	4.615.439.187
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		67.881.672.206	83.540.649.181
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	67.881.672.206	83.540.649.181
<i>Nguyên giá</i>	222		447.881.662.704	447.481.662.704
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(379.999.990.498)	(363.941.013.523)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		2.665.500.000	2.665.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.665.500.000)	(2.665.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.021.355.970.099	976.968.819.236
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.021.355.970.099	976.968.819.236
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		521.359.783.546	507.383.420.028
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2a	206.234.178.564	184.278.008.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	154.319.521.285	154.319.521.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	280.928.443.866	280.928.443.866
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(120.122.360.169)	(112.142.553.123)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		347.549.626	517.254.739
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	347.549.626	517.254.739
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.252.493.651.215	2.221.350.742.232

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.858.969.856.441	1.832.506.981.865
I. Nợ ngắn hạn	310		642.396.862.516	631.020.041.000
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	87.200.543.711	95.577.850.849
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	340.203.358.649	341.513.026.010
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.533.946.303	3.279.555.395
4. Phải trả người lao động	314		5.340.930.699	7.721.366.235
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	18.693.716.418	17.166.171.854
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	16.269.257	65.077.035
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	98.448.687.914	80.841.535.683
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	76.369.220.138	78.397.886.781
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.590.189.427	6.457.571.158
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.216.572.993.925	1.201.486.940.865
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	114.814.297.246	124.464.897.193
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	168.806.490.667	168.806.490.667
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	932.952.206.012	908.215.553.005
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		393.523.794.774	388.843.760.367
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	387.538.987.296	382.858.952.889
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(54.331.026.750)	(54.331.026.750)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.664.536.452
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		197.205.477.594	192.525.443.187
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		175.895.624.918	192.525.443.187
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.309.852.676	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	5.984.807.478
1. Nguồn kinh phí	431		5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.252.493.651.215	2.221.350.742.232

Lập, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Hà Hữu Dũng

Trần Thu Thủy

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.917.255.207	38.868.053.696
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.917.255.207	38.868.053.696
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.765.560.894	41.789.680.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.848.305.687)	(2.921.627.101)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	66.897.934.202	26.725.768.949
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.217.477.864	11.571.868.982
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.237.117.902	9.815.020.284
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	22.496.171.223	16.689.753.070
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.335.979.428	(4.457.480.204)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	88.040.587	140.427.075
12. Chi phí khác	32	VI.7	114.167.339	174.433.368
13. Lợi nhuận khác	40		(26.126.752)	(34.006.293)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.309.852.676	(4.491.486.497)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.309.852.676	(4.491.486.497)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Hữu Dũng

Trần Thu Thủy



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.309.852.676	(4.491.486.497)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	16.058.976.975	17.074.396.261
- Các khoản dự phòng	03		19.431.084.619	6.678.986.353
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	(96.828.697)	(1.685.873.715)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(66.787.871.922)	(25.028.457.221)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	12.237.117.902	9.815.020.284
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.152.331.553	2.362.585.465
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.240.104.284)	(16.999.325.549)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.493.137.348	(16.391.716.774)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.573.221.212)	(16.318.683.865)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.820.768	(157.030.807)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.888.726.482)	(5.728.538.547)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.038.762.309)	(53.232.710.077)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(44.787.150.863)	(59.190.166.462)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.237.789.395	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(21.956.170.564)	(5.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.671.416.358	16.983.091.957
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(59.834.115.674)	(47.307.074.505)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	141.434.455.958	142.432.086.919
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(64.064.063.929)	(92.770.629.181)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(449.504.850)	(76.770.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		76.920.887.179	49.584.687.738
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.048.009.196	(50.955.096.844)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.763.962.972	59.077.952.721
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		123.021	2.400.592
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.812.095.189	8.125.256.469

Người lập biểu



Hà Hữu Dũng

Kế toán trưởng



Trần Thu Thủy

Lập, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Trong kỳ, Tổng Công ty nhận được cổ tức, lợi nhuận được chia từ Công ty con, Công ty liên kết, số tiền: 61.964.592.946 VND, tăng khoảng 43 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh kỳ này tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

6. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thủy điện Bàn Mông (*)	Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	-	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực (**)	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	90,00%	90,00%	100%

(*) Công ty chưa góp vốn và chưa đi vào hoạt động (Xem thuyết minh V.2a).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi (**)	Tổ 1, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	48,05%	48,05%	53,66%
Công ty Cổ phần Điện Tái tạo AHP (**)	Số 215 Đường Ngọc Hồi, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	40,00%	40,00%	51,00%
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang	Tổ 1, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	51,00%	51,00%	51,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	42,89%	42,89%	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi I	Phố Vũ, Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,20%	47,20%	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi (**)	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (**)	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Khu Pheo, nhà điều hành sân Golf Hòa Bình-Geleximco, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Đakrông (**)	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	39,77%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện (**)	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Agreeensteel-Việt Nam	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	Số 14 ngõ 649 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Nhập khẩu thiết bị cho các Dự án Thủy điện	34,00%	34,00%	34,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50,00%	50,00%	50,00%

(**) Một số Công ty có tỷ lệ lợi ích nhỏ hơn tỷ lệ quyền biểu quyết do có các cá nhân ủy thác đầu tư và Tổng Công ty được hưởng quyền biểu quyết (Xem thuyết minh V.18b).

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mông – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mông, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	2 - 8

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ; các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.251.543.659	680.591.948
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.560.551.530	4.083.371.024
Cộng	8.812.095.189	4.763.962.972

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư góp vốn vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱ⁾	81.377.400.000	-	81.377.400.000	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực ⁽ⁱⁱ⁾	15.355.608.000	-	15.355.608.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi ⁽ⁱⁱⁱ⁾	87.656.170.564	-	81.600.000.000	(672.472.236)
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP ^(iv)	6.545.000.000	(4.594.193.843)	5.945.000.000	(3.684.246.810)
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang ^(v)	15.300.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng ^(vi)	-	-	-	-
Cộng	206.234.178.564	(4.594.193.843)	184.278.008.000	(4.356.719.046)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800999955 ngày 05 tháng 9 năm 2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 19 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung có vốn điều lệ là 87.800.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung 81.377.400.000 VND, sở hữu 8.137.740 cổ phiếu, chiếm 92,68% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800989315 ngày 19 tháng 06 năm 2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 08 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, Công ty TNHH Điện Sông Mực là công ty TNHH Một thành viên có vốn điều lệ là 16.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực, Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty là 90%, của cá nhân ủy thác là 10% (không thay đổi so với số đầu năm).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002076426 ngày 12 tháng 6 năm 2017, thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi (“Ngàn Trươi”) có vốn điều lệ là 160.000.000.000 VND. Trong kỳ, Tổng Công ty đã mua 425.600 cổ phần Ngàn Trươi từ Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrông với giá mua là 14.230 VND/cổ phần. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi 87.656.170.564 VND, trong đó có 3.000.000.000 VND là khoản đầu tư do các cá nhân ủy thác. Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty là 49,00%, của cá nhân ủy thác là 2,00%.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109307504 ngày 13 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP có vốn điều lệ là 100.000.000.000 VND. Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP 51.000.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ (trong đó có 11% là khoản đầu tư do cá nhân ủy thác). Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 6.545.000.000 VND, trong đó có 1.411.666.667 VND là khoản đầu tư do cá nhân ủy thác. Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty là 40,00%, của cá nhân ủy thác là 11,00%. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 44.455.000.000 VND.
- (v) Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng quản trị, trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty CP Thủy điện Vũ Quang 15.300.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã góp đủ theo vốn cam kết.
- (vi) Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 2901905544 ngày 10 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VND, chủ sở hữu là Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2023, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng.

2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 ^{(i)(*)}	4.203.700.000	(4.203.700.000)	4.203.700.000	(4.203.700.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	22.080.000.000	(9.627.483.405)	22.080.000.000	(13.096.985.385)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ^{(i)(*)}	7.236.191.473	(7.236.191.473)	7.236.191.473	(7.236.191.473)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ^{(i)(*)}	2.439.680.000	(545.642.791)	2.439.680.000	(545.642.791)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ^{(i)(*)}	6.028.780.000	-	6.028.780.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 26 ⁽ⁱ⁾	7.079.880.000	-	7.079.880.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾	9.357.100.000	-	9.357.100.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	6.667.000.000	-	6.667.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình ^{(i)(*)}	4.000.000.000	(463.442.988)	4.000.000.000	(463.442.988)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương ^{(i) (*)}	2.600.000.000	-	2.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ^{(i) (*)}	1.796.036.596	(1.796.036.596)	1.796.036.596	-
Công ty Cổ phần Đaksrông ⁽ⁱ⁾	26.700.000.000	-	26.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾	14.892.300.000	-	14.892.300.000	-
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo ^{(i) (*)}	9.113.853.216	(9.113.853.216)	9.113.853.216	-
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu ⁽ⁱ⁾	6.800.000.000	(116.219.440)	6.800.000.000	-
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE ⁽ⁱ⁾	22.125.000.000	(14.641.852.991)	22.125.000.000	(14.456.128.014)
Cộng	154.319.521.285	(47.744.422.900)	154.319.521.285	(40.002.090.651)

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	420.370	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	2.208.000	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	878.360	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	25,58%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	28,95%
Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình	400.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Đaksrông	4.859.400	38,57%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	44,77%
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	911.385	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	120.000	30,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	680.000	34,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	-	50,00%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (*)	1.723.110.000	(749.704.000)	1.723.110.000	(749.704.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II (*)	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	206.666.690	-	206.666.690	-
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam (*)	4.665.700.000	-	4.665.700.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động (*)	384.317.176	-	384.317.176	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê (*)	270.300.000.000	(63.385.389.426)	270.300.000.000	(63.385.389.426)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 (*)	600.000.000	(600.000.000)	600.000.000	(600.000.000)
Cộng	280.928.443.866	(67.783.743.426)	280.928.443.866	(67.783.743.426)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm:

Tên Công ty	Số lượng cổ phần	Giá trị hợp lý tại 30/6/2023
Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)	302.300	975.604.545
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)	24.000	620.945.455

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty liên kết sau hiện đang ngừng hoạt động:

- Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh.

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng chưa đi vào hoạt động. Toàn bộ hoạt động đầu tư Dự án Thủy điện Bản Mòng được Tổng Công ty trực tiếp thực hiện (xem Thuyết minh V.12).

Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP, Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình và Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu.

Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**2d. Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

(*) Đơn vị nhận vốn góp trên không thực hiện lập/không cung cấp báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty thực hiện xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do các đơn vị nhận góp vốn lập và cung cấp.

Đối với các khoản đầu tư còn lại được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của đơn vị tự lập/đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con	4.594.193.843	4.356.719.046
Dự phòng các khoản đầu tư vào công ty liên kết	47.744.422.900	40.002.090.651
Dự phòng các khoản đầu tư vào đơn vị khác	67.783.743.426	67.783.743.426
Cộng	<u>120.122.360.169</u>	<u>112.142.553.123</u>

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	112.142.553.123	108.669.075.070
Trích lập dự phòng bổ sung	11.936.056.285	1.756.299.590
Hoàn nhập dự phòng	(3.956.249.239)	
Số cuối kỳ	<u>120.122.360.169</u>	<u>110.425.374.660</u>

2e. Cam kết về thanh lý khoản đầu tư tài chính dài hạn

Theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02 tháng 4 năm 2021, Tổng Công ty chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (Công ty liên kết) cho Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long. Năm 2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long đã chuyển tiền ứng trước một phần giá trị hợp đồng (xem thuyết minh V.14). Theo thỏa thuận hợp đồng, các bên sẽ hoàn thành thủ tục chuyển nhượng trong vòng 18 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long đang tiếp tục rà soát sổ sách của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng trước khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty này.

2f. Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung		
Vay tiền Công ty con	29.200.000.000	17.000.000.000
Trả tiền vay Công ty con bằng tiền	2.000.000.000	-
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ tiền cổ tức	45.606.235.101	-
Lãi vay phải trả Công ty con	3.232.870.652	1.752.574.598
Lãi vay đã trả Công ty con	1.652.055	-
Nhận cổ tức từ Công ty con	48.826.440.000	-
Công ty TNHH Sông Mực		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	9.107.566	-
Lãi vay phải trả Công ty con	248.556.635	248.556.635
Nhận cổ tức từ Công ty con	4.503.199.383	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi		
Doanh thu xây lắp cho Công ty con	-	3.227.888.884

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Góp vốn vào Công ty con	-	5.100.000.000
Vay tiền Công ty con	3.000.000.000	-
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ công nợ	3.000.000.000	-
Lãi vay phải trả Công ty con	9.205.479	-
Lãi vay đã trả Công ty con	9.205.479	-
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	60.000.000	60.000.000
Góp vốn vào Công ty con	600.000.000	-
<i>Trong đó: Các cá nhân ủy thác góp vốn</i>		-
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang		
Góp vốn vào Công ty con bằng tiền	15.300.000.000	-
Vay tiền công ty con	17.000.000.000	-
Lãi vay phải trả Công ty con	269.661.762	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	-	934.020.360
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	-	310.287.210
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1		
Giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	39.070.934	1.953.806.617
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	-	618.619.120
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	-	935.710.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	-	419.690.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276		
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	3.060.360.414	3.133.854.764
Chi phí lãi vay đã trả Công ty liên kết	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đakrông		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	7.289.100.000	17.007.900.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	218.400.000	509.600.000
Nhận chuyển nhượng cổ phần	6.056.170.564	-
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	61.338.272	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.233.845.000	2.233.845.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	219.271.500	219.271.500
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	-	870.751.250
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	3.014.993.425	2.079.022.739
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	1.888.627.552	2.590.399.066
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu		
Cho Công ty liên kết vay	3.000.000.000	-
Lãi vay phải thu Công ty liên kết	126.436.634	-

2g. Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

Tổng Công ty đã dùng 3.780.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đakrông để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 (Xem thuyết minh V.19a).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, Tổng Công ty còn dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.826.968.602</i>	<i>12.252.502.437</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi	2.968.190.182	6.139.539.733
Công ty TNHH Điện Sông Mực	4.386.892	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	557.872.514	557.872.514
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	-	4.258.571.176
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.015.050.014	1.015.050.014
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>185.266.776.495</i>	<i>162.319.813.012</i>
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông bung 2	25.817.736.800	25.817.736.800
Power Machines	90.764.596.640	90.648.281.480
Ban Quản lý dự án điện 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	32.348.625.073	-
Các khách hàng khác	36.335.817.982	45.853.794.732
Cộng	<u>190.093.745.097</u>	<u>174.572.315.449</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>6.973.708.152</i>	<i>14.544.173.925</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	400.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	4.788.725.531
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	-	1.321.608.282
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	944.627.012	4.552.647.627
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam	497.104.509	3.137.941.385
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>45.256.877.719</i>	<i>48.863.581.245</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Các nhà cung cấp khác	28.097.584.789	31.704.288.315
Cộng	<u>52.230.585.871</u>	<u>63.407.755.170</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>93.572.987.833</i>	<i>85.910.777.228</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê (lãi suất 10,02% đến 10,5%/năm)	90.572.987.833	85.910.777.228
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu (lãi suất 10,02%/năm)	3.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>10.400.000.000</i>
Công ty TNHH Thiết bị Thuận Phát (lãi suất 8%/năm)	1.500.000.000	1.500.000.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lương Công Thuận (lãi suất 10,02%/năm)	-	2.900.000.000
Ông Lương Xuân Hà (lãi suất 0%/năm)	-	6.000.000.000
Cộng	95.072.987.833	96.310.777.228

Chi tiết số phát sinh khoản cho vay ngắn hạn trong kỳ như sau

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	96.310.777.228	103.997.733.594
Cho vay	13.000.000.000	-
Thu hồi gốc vay	(14.237.789.395)	-
Số cuối năm	95.072.987.833	103.997.733.594

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	34.889.364.586	(308.027.428)	31.285.111.755	(308.027.428)
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi	9.440.000.000	-	9.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	15.964.127.640	-	15.964.127.640	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	765.101.877	-	765.101.877	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.525.286.540	-	3.120.434.540	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	8.106.450	-	8.106.450	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	166.578.807	-	166.578.807	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	2.478.290.844	-	1.512.735.013	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	2.233.845.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	51.046.447.706	(11.178.894.148)	46.738.432.329	(11.178.894.148)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937	-	8.615.873.937	-
Tạm ứng	24.628.596.807	(6.699.633.315)	20.500.842.245	(6.699.633.315)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.801.976.962	(4.479.260.833)	17.621.716.147	(4.479.260.833)
Cộng	85.935.812.292	(11.486.921.576)	78.023.544.084	(11.486.921.576)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mông ⁽¹⁾	4.302.999.187	-	4.302.999.187	-
Ký cược, ký quỹ khác	312.440.000	-	312.440.000	-
Cộng	4.615.439.187	-	4.615.439.187	-

⁽¹⁾ Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mông cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các bên liên quan</i>	<i>589.496.428</i>	<i>(589.496.428)</i>	<i>589.496.428</i>	<i>(589.496.428)</i>
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	(281.469.000)	281.469.000	(281.469.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>105.816.451.917</i>	<i>(81.337.664.502)</i>	<i>105.816.451.917</i>	<i>(69.886.386.929)</i>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	1.184.062.138	(1.184.062.138)	1.184.062.138	(1.184.062.138)
Power Machines	90.648.281.480	(66.169.494.065)	90.648.281.480	(54.718.216.492)
Tạm ứng	6.699.633.315	(6.699.633.315)	6.699.633.315	(6.699.633.315)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	7.284.474.984	(7.284.474.984)	7.284.474.984	(7.284.474.984)
Cộng	106.405.948.345	(81.927.160.930)	106.405.948.345	(70.475.883.357)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	70.475.883.357	64.983.293.409
Trích lập dự phòng bổ sung	11.451.277.573	4.922.686.763
Số cuối kỳ	81.927.160.930	69.905.980.172

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	35.045.645.593	-	49.496.610.026	-
Công cụ, dụng cụ	35.221.431	-	34.529.897	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	152.622.083.063	-	153.664.947.512	-
Thành phẩm	2.321.646.031	-	2.321.646.031	-
Hàng hóa	38.023.429.062	-	38.023.429.062	-
Cộng	228.048.025.180	-	243.541.162.528	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	61.566.602	59.318.070
Chi phí bảo hiểm	221.198.860	104.196.646
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.684.591.217	1.651.957.618
Cộng	1.967.356.679	1.815.472.334

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	224.635.482	349.195.503
Các chi phí trả trước dài hạn khác	122.914.144	168.059.236
Cộng	347.549.626	517.254.739

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	51.535.625.258	167.210.704.153	227.677.832.861	532.793.819	524.706.613	447.481.662.704
Mua trong kỳ	-	400.000.000	-	-	-	400.000.000
Số cuối kỳ	51.535.625.258	167.610.704.153	227.677.832.861	532.793.819	524.706.613	447.881.662.704
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	50.665.866.852	47.507.374.483	11.985.288.126	532.793.819	524.706.613	111.216.029.893
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	51.092.153.868	138.057.202.821	173.734.156.403	532.793.819	524.706.613	363.941.013.523
Khấu hao trong kỳ	182.543.898	5.071.265.572	10.805.167.505	-	-	16.058.976.975
Số cuối kỳ	51.274.697.766	143.128.468.393	184.539.323.908	532.793.819	524.706.613	379.999.990.498
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	443.471.390	29.153.501.333	53.943.676.459	-	-	83.540.649.181
Số cuối kỳ	260.927.492	24.482.235.761	43.138.508.954	-	-	67.881.672.206
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 60.020.496.462 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>129.892.400</i>	-	<i>129.892.400</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>976.838.926.836</i>	<i>44.387.150.863</i>	<i>1.021.226.077.699</i>
Nhà phun bi	1.821.355.311	-	1.821.355.311
Cầu trục 32 Tấn	590.924.836	-	590.924.836
Trạm cung cấp Oxi	816.038.175	-	816.038.175
Công trình Thủy điện Bản Mòng	973.610.608.514	44.387.150.863	1.017.997.759.377
Cộng	976.968.819.236	44.387.150.863	1.021.355.970.099

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ (Công trình Thủy điện Bản Mòng) là 36.165.686.979 VND (cùng kỳ năm trước là 28.370.075.808 VND).

Tài sản phát sinh từ công trình Thủy điện Bản Mòng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1.

13. Phải trả người bán

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>26.798.041.694</i>	<i>31.010.039.147</i>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	4.253.840.712	4.005.284.077
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	3.375.408.337	3.375.408.337
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	8.827.272.688	8.827.272.688
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	775.331.157	775.331.157
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	1.610.410.524	3.756.697.184
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	216.985.213	216.985.213
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	7.738.793.063	6.678.432.649
Công ty Cổ phần Agreesteel – Việt Nam	-	3.374.627.842
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>60.402.502.017</i>	<i>64.567.811.702</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	29.351.809.960	29.354.567.960
Các nhà cung cấp khác	31.050.692.057	35.213.243.742
Cộng	87.200.543.711	95.577.850.849

13b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>14.275.118.315</i>	<i>19.243.818.146</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.221.642.825	4.221.642.825
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.560.765.249	2.560.765.249
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	6.363.063.645	7.723.742.861
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.129.646.596	4.737.667.211
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>100.539.178.931</i>	<i>105.221.079.047</i>
Công ty TNHH Andritz (China) Ltd	32.082.217.519	35.598.724.069
Các nhà cung cấp khác	68.456.961.412	69.622.354.978
Cộng	114.814.297.246	124.464.897.193

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	730.695.699	-
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	730.695.699	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	339.472.662.950	341.513.026.010
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	251.098.855.249	249.316.311.764
Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long ⁽¹⁾	68.394.820.664	68.394.820.664
Các khách hàng khác	19.978.987.037	23.801.893.582
Cộng	340.203.358.649	341.513.026.010

⁽¹⁾ Khoản tiền trả trước của Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long theo Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (Công ty liên kết).

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	54.893.770	5.806.818	3.827.096.901		-	3.881.990.671	5.806.818
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.971.154	875.000	-		-	26.971.154	875.000
Thuế thu nhập cá nhân	674.331.349	-	214.105.127	(793.433.970)	95.002.506	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	276.980.200	-	2.006.622.850	-	2.283.603.050	-	-
Thuế môn bài	1.000.000	-	7.000.000	(7.000.000)	1.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.245.378.922	-	9.902.182	(9.902.182)	2.245.378.922	-	-
Cộng	3.279.555.395	6.681.818	6.064.727.060	(810.336.152)	8.533.946.303	6.681.818	-

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.309.852.676	(4.491.486.497)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	71.841.842	309.995.471
- Các khoản điều chỉnh tăng	71.841.842	309.995.471
+ Thù lao Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
+ Nộp phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm	11.841.842	10.021.445
+ Chi phí khấu hao xe trên 1,6 tỷ	-	239.974.026
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập chịu thuế	21.381.694.518	(4.181.491.026)
Thu nhập được miễn thuế (Cổ tức được chia)	(61.964.592.946)	(19.028.893.500)
Thu nhập tính thuế	(40.582.898.428)	(23.210.384.526)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan (chi phí lãi vay)	1.087.534.845	374.519.431
Bà Lê Bích Hạnh	685.918.288	374.519.431
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	131.954.795	-
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang	269.661.762	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	17.606.181.573	16.791.652.423
Chi phí lãi vay phải trả	4.399.835.223	4.764.459.217
Trích trước chi phí công trình	13.206.346.350	12.027.193.206
Cộng	18.693.716.418	17.166.171.854

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu cho Công ty con (Công ty Cổ phần Điện Sông Mực) thuê văn phòng.

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	4.639.150.263	8.639.252.294
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	462.000.000	462.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	381.928.018	381.928.018
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.654.371.478	1.654.371.478
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.336.171.595	1.336.171.595
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy Lợi 1	804.679.172	804.679.172
Công ty TNHH Sản phẩm thép Agrimeco & JFE	-	102.031
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	93.809.537.651	72.202.283.389
Kinh phí công đoàn	1.191.062.973	1.100.337.044
BHXH, BHYT, BHTN	1.894.086.215	1.530.583.193
Cổ tức phải trả	22.712.059.645	6.765.354.795
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	68.012.328.818	62.806.008.357
Cộng	98.448.687.914	80.841.535.683

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**18b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	134.400.000.000	134.400.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Minh Ngọc - Góp vốn vào Dự án Thủy điện Bản Mòng	134.400.000.000	134.400.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	34.406.490.667	34.406.490.667
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty con, công ty liên kết:		
Công ty TNHH Điện Sông Mực	1.610.000.000	1.610.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	13.000.000.000	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện Tái tạo AHP	1.411.666.667	1.411.666.667
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	2.324.000.000	2.324.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.461.810.000	1.461.810.000
Công ty Cổ phần Đaksrông	800.000.000	800.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	4.196.900.000	4.196.900.000
Phải trả Bà Trần Thị Xuân - Góp vốn vào Dự án thủy điện Bản Mòng	7.000.000.000	7.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.552.114.000
Cộng	168.806.490.667	168.806.490.667

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các bên liên quan ⁽ⁱ⁾	25.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Chi Khê	25.500.000.000	-
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱⁱ⁾	45.728.506.138	73.257.172.781
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.940.714.000	4.940.714.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.19b)	200.000.000	200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	200.000.000	200.000.000
Cộng	76.369.220.138	78.397.886.781

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Các khoản vay Công ty Cổ phần Thủy Điện Chi Khê (bên liên quan) để phục vụ sản xuất kinh doanh và góp vốn vào các dự án đầu tư. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất là 9,9%/năm, thời hạn vay 6 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng hạn mức năm 2022 với mục đích cho vay ngắn hạn, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cho vay là 690 tỷ VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp dây chuyền máy móc thiết bị và 3.780.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đaksrông có giá trị tại thời điểm thế chấp là 37.800.000.000 VND. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Các khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất bằng lãi suất ngân hàng tại từng thời điểm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	-	73.257.172.781	4.940.714.000	200.000.000	78.397.886.781
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	34.556.170.564	21.113.057.388	-	-	55.669.227.952
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	-	100.000.000	100.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-	(48.641.724.031)	-	(100.000.000)	(48.741.724.031)
Giảm do bù trừ công nợ	(9.056.170.564)	-	-	-	(9.056.170.564)
Số cuối kỳ	25.500.000.000	45.728.506.138	4.940.714.000	200.000.000	76.369.220.138

19b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn các bên liên quan	145.233.530.261	146.639.765.362
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱ⁾	32.481.742.927	50.887.978.028
Công ty TNHH Điện Sông Mực ⁽ⁱ⁾	8.353.883.224	8.353.883.224
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	80.000.000.000	80.000.000.000
Bà Lê Bích Hạnh ⁽ⁱⁱ⁾	7.397.904.110	7.397.904.110
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang ⁽ⁱ⁾	17.000.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	741.647.877.149	716.982.649.143
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	46.070.798.602	44.593.138.500
Công ty TNHH Kenle	16.900.000.000	16.900.000.000
Công đoàn Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	1.256.120.850	1.256.120.850
Ông Nguyễn Trung Hiếu ⁽ⁱⁱ⁾	21.414.677.752	19.937.017.650
Bà Ngô Thị Thanh Thủy ⁽ⁱⁱ⁾	6.500.000.000	6.500.000.000
Cộng	932.952.206.012	908.215.553.005

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả từ ngày 1 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 được trình bày tổng hợp trong mục “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn”, số tiền: 144.022.585.936 VND (Số đầu năm: không có)

- (i) Các khoản vay của các tổ chức là bên liên quan, để phục vụ sản xuất kinh doanh và góp vốn vào các dự án đầu tư. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất từ 6% đến 10,05%/năm, thời hạn vay từ 18 tháng đến 24 tháng.
- (ii) Các khoản vay dài hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để trả nợ vay ngân hàng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với lãi suất 8% / năm, thời hạn vay từ 13 tháng tới 36 tháng tùy từng hợp đồng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo Hợp đồng vay năm 2019 để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Mòng. Thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 05/9/2019), trong đó thời gian ân hạn gốc tối đa 27 tháng. Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả sau + margin 3,5% và được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi vay trong thời gian ân hạn được nhập gốc, hết thời gian ân hạn sẽ thanh toán hàng quý. Theo phụ lục hợp đồng ký ngày 03/12/2021, ngày thanh toán gốc đầu tiên là 05/12/2021. Trước hoặc trong ngày hoàn thành xây dựng, khi Dự án chưa phát sinh doanh thu, kỳ hạn trả nợ 03 tháng/lần với số thanh toán tối thiểu là 50.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản liên quan đến Dự án được hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm (*)
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	145.233.530.261	112.751.787.334	32.481.742.927	-
Vay dài hạn ngân hàng	741.847.877.149	200.000.000	800.000.000	740.847.877.149
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	46.070.798.602	31.270.798.602	14.800.000.000	-
Cộng	933.152.206.012	144.222.585.936	48.081.742.927	740.847.877.149

Số đầu năm

Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	146.639.765.362	-	146.639.765.362	-
Vay dài hạn ngân hàng	717.182.649.143	200.000.000	800.000.000	716.182.649.143
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	44.593.138.500	-	44.593.138.500	-
Cộng	908.415.553.005	200.000.000	192.032.903.862	716.182.649.143

- (*) Sau ngày hoàn thành xây dựng, khi Dự án Thủy điện Bản Mòng chính thức đi vào vận hành và phát sinh doanh thu, Tổng Công ty và Bên cho vay sẽ lập lịch trả nợ cụ thể.
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	Cộng
Số đầu năm	146.639.765.362	716.982.649.143	44.593.138.500	908.215.553.005
Số tiền vay phát sinh trong năm	46.200.000.000	24.765.228.006	14.800.000.000	85.765.228.006
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.000.000.000)	-	(13.322.339.898)	(15.322.339.898)
Bù trừ công nợ với cổ tức được nhận	(45.606.235.101)	-	-	(45.606.235.101)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Số cuối năm	145.233.530.261	741.647.877.149	46.070.798.602	932.952.206.012

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	6.457.571.158	6.239.417.581
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.132.618.269	1.007.973.947
Số cuối năm	7.590.189.427	7.247.391.528

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	182.503.951.750	372.837.461.452
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(4.491.486.497)	(4.491.486.497)
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	(1.007.973.947)	(1.007.973.947)
Chia cổ tức	-	-	-	(11.622.900.000)	(11.622.900.000)
Số dư cuối kỳ này	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	165.381.591.306	355.715.101.008
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	192.525.443.187	382.858.952.889
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	21.309.852.676	21.309.852.676
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	(1.132.618.269)	(1.132.618.269)
Chia cổ tức	-	-	-	(15.497.200.000)	(15.497.200.000)
Số dư cuối kỳ này	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	197.205.477.594	387.538.987.296

21b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	2.128.500	2.128.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.371.500	19.371.500

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2023 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 15.497.200.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 1.132.618.269

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ**22a. Tài sản nhận giữ hộ**

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 2.378.771.387 VND, số đầu năm là 2.365.327.532 VND.

22b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	4.593,78	5.715,37
Euro (EUR)	19,11	22,78

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây lắp	48.770.666.252	36.234.512.225
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.186.152.490
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.146.588.955	1.447.388.981
Cộng	51.917.255.207	38.868.053.696

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2f, Tổng công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác (cùng kỳ năm trước không phát sinh).

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hợp đồng xây lắp	54.672.093.285	40.903.023.997
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	810.325.832
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	93.467.609	76.330.968
Cộng	54.765.560.894	41.789.680.797

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	188.043.457
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.233.583	11.438.013
Lãi cho vay	4.823.278.976	5.811.520.264
Cổ tức được chia	61.964.592.946	19.028.893.500
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	96.828.697	1.685.873.715
Cộng	66.897.934.202	26.725.768.949

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.237.117.902	9.815.020.284
Trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	7.979.807.046	1.756.299.590
Chi phí tài chính khác	552.916	549.108
Cộng	20.217.477.864	11.571.868.982

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.338.135.792	7.547.712.758
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	121.271.655	91.328.291
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.621.664	371.203.806

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế, phí và lệ phí	2.011.963.850	2.188.071.437
Dự phòng phải thu khó đòi	11.451.277.573	4.922.686.763
Chi phí dịch vụ mua ngoài	184.523.485	150.807.154
Chi phí bằng tiền khác	1.386.377.204	1.417.942.861
Cộng	22.496.171.223	16.689.753.070

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền điện, nước	87.938.556	140.427.075
Thu nhập khác	102.031	-
Cộng	88.040.587	140.427.075

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí điện nước	102.325.497	164.411.923
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	11.841.842	9.221.445
Tiền phạt vi phạm hành chính	-	800.000
Cộng	114.167.339	174.433.368

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.296.023.235	14.851.865.633
Chi phí nhân công	17.321.020.888	16.310.061.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.058.976.975	17.074.396.261
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.275.390.175	3.532.759.016
Chi phí khác	22.552.172.200	19.481.515.375
Cộng	80.503.583.473	71.250.598.225

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Đồng Tuấn Vũ		
Lãi vay phải trả	-	212.648.696
Bà Lê Bích Hạnh - Bên liên quan của thành viên HĐQT		
Cho Tổng Công ty vay tiền	-	7.000.000.000
Lãi vay phải trả	311.398.857	61.923.182

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16, V.18a và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này			
Ông Lê Văn An - Chủ tịch HĐQT	335.066.873	120.000.000	455.066.873
Ông Đồng Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT (đến ngày 29/6/2023)	-	60.000.000	60.000.000
Ông Đỗ Minh Tiến - Thành viên HĐQT/Phó TGD	182.940.000	60.000.000	242.940.000
Ông Đỗ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT/Phó TGD	221.171.877	60.000.000	281.171.877
Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT/Phó TGD	120.281.874	60.000.000	180.281.874
Ông Lương Công Thuận - Phó TGD	227.124.091	-	227.124.091
Ông Phạm Bảo Long - Phó TGD	214.758.754	-	214.758.754
Bà Lê Thu Hoài - Phó TGD (từ ngày 8/6/2023)	37.586.182	-	37.586.182
Bà Lê Thị Hằng - Trưởng BKS	64.828.944	60.000.000	124.828.944
Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên BKS	-	30.000.000	30.000.000
Bà Lê Thu Huyền - Thành viên BKS (đến ngày 29/6/2023)	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Tam - Thành viên BKS (từ ngày 29/6/2023)	-	-	-
Bà Lê Thu Huyền - Kế toán trưởng (từ ngày 12/8/2023)	-	-	-
Bà Trần Thu Thủy - Kế toán trưởng (đến ngày 12/8/2023)	152.912.882	-	152.912.882
Cộng	1.556.671.477	480.000.000	2.036.671.477
Kỳ trước			
Ông Lê Văn An - Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	323.760.509	120.000.000	443.760.509
Ông Đồng Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Ông Đỗ Minh Tiến - Thành viên HĐQT/Phó TGD	-	60.000.000	60.000.000
Ông Đỗ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT/Phó TGD	213.728.391	60.000.000	273.728.391
Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT	88.917.520	60.000.000	148.917.520

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Lương Công Thuận - Phó TGD	219.593.637	-	219.593.637
Ông Phạm Bảo Long - Phó TGD	208.988.637	-	208.988.637
Bà Lê Thị Hằng - Trưởng BKS	59.536.304	60.000.000	119.536.304
Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên BKS	-	30.000.000	30.000.000
Bà Lê Thu Huyền - Thành viên BKS	-	30.000.000	30.000.000
Ông Lê Quang Hưng - Kế toán trưởng (đến ngày 16/2/2022)	43.056.176	-	43.056.176
Bà Trần Thu Thủy - Kế toán trưởng (từ ngày 16/2/2022)	99.330.475	-	99.330.475
Cộng	1.256.911.649	480.000.000	1.328.289.230

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác**Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP	Công ty con
Công ty CP Thủy điện Vũ Quang	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel- Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2f cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác như sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê		
Lãi vay phải thu bên liên quan	4.615.630.884	5.741.641.800
Cho bên liên quan vay	10.000.000.000	-
Lãi vay phải trả của bên liên quan	131.954.795	-
Vay tiền của bên liên quan	25.500.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.13, V.14, V.16, V.17, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tổng Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp
- Lĩnh vực đầu tư tài chính
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	48.770.666.252	-	-	3.146.588.955	51.917.255.207
Doanh thu đầu tư tài chính	-	-	66.787.871.922	-	66.787.871.922
Tổng doanh thu bộ phận	48.770.666.252	-	66.787.871.922	3.146.588.955	118.705.127.129
Giá vốn bộ phận	(54.672.093.285)	-	-	(93.467.609)	(54.765.560.894)
Dự phòng đầu tư tài chính	-	-	(7.979.807.046)	-	(7.979.807.046)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(5.901.427.033)	-	58.808.064.876	3.053.121.346	55.959.759.189
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(22.496.171.223)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					33.463.587.966
Doanh thu hoạt động tài chính khác					110.062.280
Chi phí tài chính khác					(12.237.670.818)
Thu nhập khác					88.040.587
Chi phí khác					(114.167.339)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					21.309.852.676
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	400.000.000	44.387.150.863	-	-	44.787.150.863

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.292.964.519	-	-	986.672.460	16.279.636.979
Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	37.420.664.715	-	-	1.447.388.981	38.868.053.696
Doanh thu đầu tư tài chính	-	-	25.028.457.221	-	25.028.457.221
Tổng doanh thu bộ phận	37.420.664.715	-	25.028.457.221	1.447.388.981	63.896.510.917
Giá vốn bộ phận	(41.713.349.829)	-	-	(76.330.968)	(41.789.680.797)
Dự phòng đầu tư tài chính	-	-	(1.756.299.590)	-	(1.756.299.590)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(4.292.685.114)	-	23.272.157.631	1.371.058.013	20.350.530.530
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(16.689.753.070)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					3.660.777.460
Doanh thu hoạt động tài chính khác					1.697.311.728
Chi phí tài chính khác					(9.815.569.392)
Thu nhập khác					140.427.075
Chi phí khác					(174.433.368)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(4.491.486.497)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	59.516.004.779	-	-	59.516.004.779
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.645.877.133	-	-	643.843.698	17.289.720.831

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thủy điện	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	405.384.941.718	1.163.540.822.110	616.432.771.379	-	2.185.358.535.207
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					67.135.116.008
Tổng tài sản					2.252.493.651.215
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	723.343.588.364	803.192.784.179	234.599.197.331	-	1.761.135.569.874
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					97.834.286.567
Tổng nợ phải trả					1.858.969.856.441

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực thủy điện</u>	<u>Lĩnh vực đầu tư tài chính</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	441.475.862.412	1.113.579.319.005	603.694.197.256	-	2.158.749.378.673
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					62.601.363.559
Tổng tài sản					2.221.350.742.232
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	544.166.965.262	783.259.106.999	224.599.197.331	-	1.552.025.269.592
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					280.481.712.273
Tổng nợ phải trả					1.832.506.981.865

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu**Hà Hữu Dũng****Kế toán trưởng****Trần Thu Thủy****Chủ tịch HĐQT****Lê Văn An**